

PHỤ LỤC II

MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo quy trình thực hiện công bố thông tin trên công thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN)



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Số: 01/2013/SODIC-CV/TCKT/HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2013

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Trụ sở chính: Tầng 2- CT4- Khu đô thị Văn Khê- Phường La Khê- Quận Hà Đông- Hà Nội

Điện thoại: 04 63254567 Fax: 04 63252189

Người thực hiện công bố thông tin:

- Ông: Nguyễn Khắc Sơn Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- CMND: 012883263 do CA Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/5/2006.

- Điện thoại CQ: 04 63254567 Di động: 0934080868

- Địa chỉ email: son080868@gmail.com.vn

Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài liệu họp ĐHCD Thường niên năm 2013

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu gửi kèm:

- Tài liệu họp ĐHCD thường niên 2013;

Ngày 28 tháng 8 năm 2013

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Khắc Sơn



DANH MỤC TÀI LIỆU

HỘP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

1. Chương trình Đại hội.
2. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2012, Kế hoạch SXKD năm 2013.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013; Tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2008-2012, mục tiêu hoạt động nhiệm kỳ 2013-2018.
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013.
5. Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.
6. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2012.
7. Tờ trình về việc chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2012.
8. Tờ trình về việc sửa đổi một số nội dung Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

- 1) **Thời gian tổ chức:** Ngày 17/5/2013
- 2) **Địa điểm:** Hội trường tầng 1 - Nhà G9 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội
- 3) **Chương trình Đại hội:**

TT	Nội dung	Thời gian	Bộ phận thực hiện
1	Đón tiếp, phát tài liệu họp Đại hội, kiểm tra tư cách cổ đông	7h30 :- 8h	Ban tổ chức
2	- Khai mạc Đại hội; - Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội	8h :- 8h10	Ban tổ chức
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	8h10 :- 8h15	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu - Mời chủ tịch HĐQT lên chủ trì Đại hội	8h15 :- 8h30	Ban tổ chức
5	Báo cáo của TGĐ về kết quả SXKD năm 2012, Kế hoạch SXKD năm 2013	8h30 :- 8h45	Ban TGĐ
6	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012	8h45 :- 9h00	Kế toán trưởng
7	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013; Tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2008-2012, mục tiêu định hướng nhiệm kỳ 2013-2018	9h00 :- 9h20	Chủ tịch HĐQT
8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012; Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013	9h20 :- 9h40	Ban kiểm soát
9	Xem xét và thông qua các tờ trình của HĐQT: - Tờ trình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2012 - Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và kế hoạch thù lao năm 2013 của HĐQT, BKS - Tờ trình về việc sửa đổi một số nội dung Điều lệ Công ty	9h40 :- 10h00	Chủ tịch HĐQT
10	Phản bầu cử:		HĐQT và BKP
	Thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS	10h00 :- 10h20	Ban kiểm phiếu

STT	Nội dung	Thời gian	Bộ phận thực hiện
	Cổ động bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2013-2018	10h20 :- 10h30	Ban kiểm phiếu
11	Thảo luận và biểu quyết các vấn đề đã nêu ở trên	10h30 :- 11h00	HĐQT và Cổ đông
12	Nghi giải lao	11h00 :- 11h15	Ban tổ chức
13	Thông qua kết quả kiểm phiếu	11h15 :- 11h20	Ban kiểm phiếu
14	- HĐQT và BKS họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS; - Ra mắt HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới.	11h20 :- 11h30	Ban tổ chức, HĐQT, BKS
15	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	11h30 :- 11h45	Ban thư ký
16	Bế mạc Đại hội	11h45	Chủ tịch HĐQT



BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013

Căn cứ Quyết nghị số 01 SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2012 của Đại hội đồng cổ đông về việc “Thông qua báo cáo thực hiện SXKD năm 2011 và kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà”;

Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012 như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2012

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

Thực hiện nhiệm vụ năm 2012 trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động rất phức tạp và khó khăn, thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp. Ở trong nước, việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ để kiềm chế lạm phát là cần thiết nhưng hệ quả là cầu nội địa giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, lãi suất tín dụng tăng cao; doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, sản xuất khó khăn.

Các công trình/dự án trải rộng cả nước và sang nước bạn, địa hình công trình phức tạp, điều kiện thi công khó khăn, ít nhiều gây trở ngại trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thi công tại các công trình. Mặt khác, tại một số dự án phải gấp rút thực hiện theo tiến độ của Chủ đầu tư, khi bù thầu và khởi công chưa có thiết kế chi tiết hoặc thiết kế chi tiết thay đổi nhiều so với thiết kế cơ sở gây khó khăn trong quá trình triển khai thi công và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Việc thắt chặt tín dụng của Nhà nước ảnh hưởng tới việc huy động vốn, công tác kinh doanh và khả năng thanh toán của khách hàng, làm giảm doanh thu qua đó trực tiếp làm giảm lợi nhuận.

Việc tăng giá xăng dầu, giá điện, giá các nguyên vật liệu; mức lương tối thiểu, cùng với lãi suất tín dụng tăng, ... dẫn đến tăng các chi phí đầu vào và giảm lợi nhuận.

Mặc dù tập thể lãnh đạo và công nhân viên trong Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn và tận dụng những lợi thế sẵn có, quyết tâm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012, nhưng kết quả đạt được chưa cao, cụ thể:

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012			So với 2011
			KH	TH	%	
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 đ	130.000	108.588	84	103
-	Công tác thi công hầm	10^6 đ	7.782			
-	Công tác khoan phun	10^6 đ	44.751	54.714	122	103
-	Công tác khoan neo mềm	10^6 đ	73.512	52.057	71	115
-	Công tác khác	10^6 đ	3.955	1.817	46	108
2	Lao động và tiền lương					
-	Tổng số lao động bình quân	Người	350	278	79	99
-	Tổng quỹ lương phải trả	10^3 đ	26.590.200	22.049.095	83	108
-	Thu nhập bình quân CBCNV	10^3 đ	6.331	6.609	104	108
3	Doanh số bán hàng	10^6 đ	129.755	106.966	82	112
4	Thu tiền về tài khoản	10^6 đ	102.000	82.184	81	88
5	Nộp ngân sách	10^6 đ	9.080	5.564	61	115
6	Lợi nhuận trước thuế	10^6 đ	14.110	8.994	64	82
7	Vốn chủ sở hữu	10^6 đ	34.410	28.512	83	138
8	Vốn điều lệ	10^6 đ	13.199	13.199	100	115
9	Giá trị đầu tư	10^6 đ	14.827	4.534	31	51

II. Đánh giá chung về thực hiện SXKD năm 2012:

Các công trình mà Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà triển khai thi công trong năm 2012:

- + Công tác khoan neo dự ứng lực công trình TD Huội Quảng.
- + Công tác khoan neo cáp dự ứng lực công trình TD Sơn La.
- + Công tác khoan phun công trình TD Nậm Múc.
- + Công tác khoan phun công trình TD Lai Châu.
- + Công tác khoan phun công trình TD ĐăkRinh.
- + Công tác khoan phun công trình TD Xekaman 1.
- + Công tác đào hầm công trình TL Sông Sào.

1. Tình hình thực hiện mục tiêu, tiến độ các công trình:

- Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực phấn đấu nhằm đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến

độ thi công các công trình. Hầu hết các công trình đều thi công đạt tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu.

- Trong năm 2012, Công ty đã triển khai thi công nhiều công trình mới như: Công trình thủy điện Lai Châu, Công trình thủy điện Xekaman 1, công trình thủy lợi Sông Sào.
- Công ty cũng đã hoàn thành thi công, bàn giao hạng mục công trình tại công trình lớn cho Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng: Công trình thủy điện Sơn La.
- Công tác An toàn - Vệ sinh - Môi trường luôn được Công ty quan tâm chú trọng.

(Chi tiết thực hiện mục tiêu, tiến độ tại các công trình tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản lượng:

Tổng giá trị sản lượng thực hiện năm 2012 là **108,59 tỷ đồng/130,00 tỷ đồng**, đạt 84% kế hoạch, tăng 03% so với sản lượng thực hiện của năm 2011. Nguyên nhân tăng, giảm sản lượng, là do:

- a. **Công tác khoan phun** (chiếm 50% tỷ trọng sản lượng): Giá trị sản lượng thực hiện năm 2012 đạt được là **54,7 tỷ đồng/44,75 tỷ đồng**, đạt 122% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân tăng giảm sản lượng cụ thể như sau:

- * **Các công trình đạt hoàn thành sản lượng kế hoạch đề ra:**
 - + **Công trình TD Lai Châu:** Thực hiện 14,9 tỷ đồng/10,0 tỷ đồng, đạt 149%KH
 - + **Công trình TD Xekaman1:** Thực hiện 11,6 tỷ đồng/6,0 tỷ đồng, đạt 145%KH

Công tác khoan phun tại hai công trình này được triển khai trong năm 2012. Nhưng, với sự nỗ lực của toàn thể CNV, cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty và Xí nghiệp nên khối lượng công việc thực hiện đạt hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- + **Công trình TD ĐăkDrinh:** Thực hiện 13,8 tỷ đồng/10,0 tỷ đồng, đạt 138%KH

Tuy khối lượng thực hiện không đạt như dự kiến (đạt 68%KH), nhưng với chủ trương của Chủ đầu về việc điều chỉnh đơn giá khối lượng thực hiện năm 2012 nên giá trị thực hiện tại công trình trong năm đạt vượt kế hoạch đề ra.

- * **Các công trình không đạt sản lượng kế hoạch đề ra:**
 - + **Công trình TD Huội Quảng:** Thực hiện 2,3 tỷ đồng/5,7 tỷ đồng, đạt 40%KH

Nguyên nhân: Do mặt bằng bàn giao muộn hơn so với dự kiến nên khối lượng thực hiện trong năm không đạt kế hoạch đề ra..

- + **Công trình TD Nậm Múc:** Thực hiện 9,9 tỷ đồng/11,0 tỷ đồng, đạt 90%KH
 Nguyên nhân: Do mặt bằng công trình không liên tục, điều kiện thi công khó khăn, vật tư A cắp không đều nên sản lượng tại công trình đã không đạt kế hoạch đề ra.
 - b. **Công tác khoan neo giàn mái** (chiếm 48% giá trị sản lượng): Giá trị sản lượng trong năm đạt được là 52,03 tỷ đồng/73,51 tỷ đồng, đạt 71% kế hoạch đề ra, tăng 15% so với năm 2011. Công tác này được thực hiện tại hai công trình là CTTĐ Huội Quảng và CTTĐ Sơn La. Nguyên nhân tăng giảm sản lượng là do:
 - **Công trình TD Huội Quảng:** Thực hiện là 42,3 tỷ đồng/66,5 tỷ đồng, đạt 64%KH.
 Nguyên nhân: Giá trị đạt được trong năm 2012 của công trình được thực hiện trong 4 tháng cuối năm vì Chủ đầu tư và đơn vị Tư vấn thiết kế quyết định phương án thi công công tác thí nghiệm neo thử nghiệm chậm (giữa tháng 8 năm 2012 mới có phương án để đơn vị thi công thực hiện) nên sản lượng không đạt kế hoạch đề ra.
 - **Công trình TD Sơn La:** Thực hiện là 9,8 tỷ đồng/7,0 tỷ đồng, đạt 140%KH
 Do thay đổi thiết kế nên khối lượng thực hiện tại công trình nhiều hơn so với kế hoạch đề ra và chính vì vậy làm tăng sản lượng.
 - c. **Công tác Đào và giàn cọc đường hầm** (Không thực hiện): Giá trị sản lượng trong năm là 0 tỷ đồng/7,78 tỷ đồng. Theo kế hoạch thì công tác đào và giàn cọc đường hầm được thực hiện tại CTTĐ Huội Quảng, nhưng để phù hợp với điều kiện thực tế thi công tại công trình, Ban điều hành công trình đã giao lại hạng mục này cho đơn vị khác nên năm 2012 Công ty không thực hiện công tác này.
 - d. **Công tác khác** (Công tác tư vấn xây dựng, mô tả địa chất hố móng, ...): Giá trị sản lượng thực hiện năm là: 1,8 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch đề ra.
3. **Công tác hợp đồng kinh tế:**
- Trong năm 2012, Công ty đã tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, đã tham gia đấu thầu và trúng 04 gói thầu với tổng giá trị hơn 99 tỷ đồng. Tổng giá trị các hợp đồng đã ký kết trong năm 2012 là 178,88 tỷ đồng, bao gồm:
- + Gói thầu thi công xây dựng tunnen dẫn nước CTTL Hồ chứa nước Sông Sào, giá trị 24,58 tỷ đồng;
 - + Gói thầu thi công đập phụ số 1, công trình Hồ chứa nước Đồng Mỏ, giá trị 2,98 tỷ đồng;
 - + Gói thầu thi công đường mở vỉa, công trình Mỏ đá Thanh KỲ, giá trị 43,85 tỷ đồng;

- + Gói thầu cung cấp neo cáp phục vụ giàn giàn máy, giàn biển áp công trình thủy điện Huội Quảng, giá trị 27,66 tỷ đồng.
- + Gói thầu khoan phun giàn cũ, chống thấm và khoan thoát nước nền đập, thi công hầm khoan phun công trình thủy điện Xekamar, giá trị 34,24 tỷ đồng.
- + Gói thầu thi công khoan phun chống thấm đê quay hạ lưu, nền đập công trình thủy điện Lai Châu, giá trị 44,89 tỷ đồng.

4. Công tác tài chính, kế toán:

- Thực hiện Nghị Quyết số 01 SODIC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua phương án tăng vốn điều lệ 11,477 tỷ đồng lên 13,199 tỷ đồng. Đến ngày 31/3/2013, SODIC đã hoàn thành phương án tăng vốn với số vốn điều lệ tăng thêm là 1,72 tỷ đồng; Tổng số vốn điều lệ của SODIC tính đến thời điểm hiện tại là 13,199 tỷ đồng.
- Công tác thu hồi công nợ được Công ty đặc biệt chú trọng; Trực tiếp TGĐ đã chỉ đạo, đôn đốc và kiểm điểm tình hình thu vốn. Tại các đơn vị, công trình trọng điểm Tổng giám đốc giao nhiệm vụ cho 01 Phó tổng giám đốc phụ trách đồng thời điều động nhân sự Công ty xuống làm việc trực tiếp để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong trong nghiệm thu thanh toán.
- Để thu xếp kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh 2012, Công ty đã phê duyệt kế hoạch hạn mức tín dụng năm 2012 là 42 tỷ đồng, kế hoạch hạn mức bảo lãnh là 40 tỷ đồng. Trên cơ sở đó đã thực hiện các khoản vay vốn tín dụng, bảo lãnh cho Công ty thu xếp kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Công tác kế toán và thuế của Công ty luôn được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Định kỳ hoàn thành báo cáo tài chính. Kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng, thuế TNDN hàng quý.

5. Công tác đầu tư :

Thực hiện đầu tư kịp thời các trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác quản lý; các thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ cho công tác thi công. Tổng giá trị đầu tư trong năm 2012 là 4,53 tỷ đồng, đạt 31% kế hoạch đề ra.

6. Công tác tổ chức, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp

- Trong năm 2012, Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các bộ phận chức năng Công ty mẹ và các Xí nghiệp trực thuộc.
- Công tác nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- + Tính đến ngày 31/12/2012, số lao động của toàn Tổng công ty là 280 người, trong đó có 01 thạc sĩ, 21 kỹ sư/cử nhân, 14 cán bộ cao đẳng/trung cấp, 244 công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông.
- + Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- + Việc trả lương cho CBCNV cơ quan Công ty thực hiện trên nguyên tắc năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, đồng thời khuyến khích CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ theo công việc được giao. Thu nhập bình quân năm 2012 của một người lao động toàn công ty là 6,61 triệu đồng/ng/th. Công tác bảo đảm thực hiện chế độ chính sách cho người lao động của công ty thực hiện tốt, luôn giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động.

Phần II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013 VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu, như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2012	KH năm 2013	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10^6 đ	108.588	120.800	111
2	Tổng doanh số bán hàng	10^6 đ	106.966	115.850	108
3	Thu tiền về tài khoản	10^6 đ	82.184	110.000	134
4	Nộp ngân sách	10^6 đ	5.564	6.539	118
5	Lợi nhuận trước thuế	10^6 đ	8.994	10.614	118
6	Tiền lương BQ	đ/ng-th	6.609.000	7.300.000	110
7	Vốn chủ sở hữu	10^6 đ	28.512	21.152	74
8	Vốn điều lệ	10^6 đ	13.199	13.199	100
9	Đầu tư	10^6 đ	4.918	10.000	221

II. MỤC TIÊU SẢN XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH CHÍNH:

Ngay từ đầu năm 2013, căn cứ vào tiến độ thi công công trình đã được Chủ đầu tư thông qua, Công ty CP Đầu tư và Thương mại Sông Đà tiến hành triển khai ngay công tác lập tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình làm cơ sở kiểm tra, thực hiện. (Cụ thể xem chi tiết Phụ lục số 02 kèm theo).

Với những định hướng trọng tâm và mục tiêu chủ yếu trên đây, trong điều kiện nền kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn và thách thức, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà rất mong nhận được sự quan tâm ủng hộ hơn nữa của các quý cổ đông cùng toàn thể CBCNV để phấn đấu hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra trong năm 2013.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT/Ban TGĐ;
- Lưu VP, KTe.



Phan Đình Toại



CỘNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Số: 09-SODIC/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2013
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2008 - 2012
VÀ MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2013 - 2018**

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, để đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 tình hình hoạt động SXKD cũng như việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc điều hành trong năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2013, như sau:

**Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2012
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2013**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2012:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2012:

Năm 2012, trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa thoát khỏi khủng hoảng, tình hình lạm phát trong nước tăng cao, thị trường tài chính tiền tệ, giá cả vật tư, nguyên vật liệu cũng như nhân công trong nước có nhiều biến động, các doanh nghiệp xây dựng trong nước nói chung là một trong những nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất và Công ty chúng ta không phải là ngoại lệ.

Trước tình hình khó khăn đó, Công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực phấn đấu nhằm đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ thi công các dự án, công trình. Hầu hết các công trình thi công đều đạt tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng, cụ thể:

Công ty cũng đã hoàn thành thi công, bàn giao hạng mục công trình tại công trình lớn cho Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng: Công trình thủy điện Sơn La.



Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện khởi công nhiều công trình mới như: Công trình thủy điện Lai Châu, Công trình thủy điện Xekaman 1, công trình thủy lợi Sông Sào...

Về kết quả hoạt động SXKD năm 2012, SODIC đã đạt được như sau:

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	130.000	108.588	84
2	Doanh số bán hàng	10 ⁶ đ	129.755	106.966	82
3	Thu tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	102.000	82.184	81
4	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	9.080	5.564	61
5	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	14.110	8.994	64
6	Thu nhập bình quân	10 ³ đ	6.331	6.609	104
7	Tỷ lệ cổ tức năm	%	13	12	83
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	34.410	28.512	83
9	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	13.199	13.199	100
10	Giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	14.827	4.534	31

2. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 do Đại hội đồng cổ đông thông qua; Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát các hoạt động SXKD, giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD và đã đạt được những kết quả cao ở các mặt sau:

- Tổ chức tốt đại hội đồng cổ đông năm 2012.
- Đã phê duyệt kịp thời hệ thống các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012 ngay từ đầu năm để Ban giám đốc điều hành triển khai và tổ chức thực hiện.
- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2013.
- Công tác đầu tư và quản lý vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thực hiện đúng, đủ theo quy định của Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Trong năm 2012, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng trình tự và thủ tục của luật định, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, đảm bảo dân chủ, phát huy được trí tuệ tập thể. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả.

~ Thực hiện Nghị Quyết số 01 SODIC/NQ-DHĐCĐ ngày 27/4/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ của công ty từ 11,477 tỷ đồng lên 13,199 tỷ đồng, Công ty đã hoàn thành phương án tăng vốn với số vốn điều lệ tăng thêm là 1,721 tỷ đồng. Tổng số vốn điều lệ của PVC tính đến thời điểm hiện tại là 13,199 tỷ đồng.

* Đánh giá chung:

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của SODIC nói riêng, đạt được kết quả SXKD như trên là sự nỗ lực rất đáng trân trọng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty. Hội đồng quản trị hết sức ghi nhận sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên SODIC đã cùng đồng sức đồng lòng để có thể đạt được những kết quả đó. Dự báo năm 2013 vẫn sẽ tiếp tục là một năm đầy thách thức của nền kinh tế, Hội đồng quản trị sẽ có những chiến lược và mục tiêu phù hợp để kiện toàn bộ máy, củng cố nội lực để phục vụ cho những chương trình trung hạn trong tương lai.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2013

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Tổng giá trị SXKD : 120,80 tỷ đồng .
- Doanh số : 115,85 tỷ đồng.
- Thu tiền về tài khoản : 110,00 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách : 6,54 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 10,61 tỷ đồng.
- Tổng giá trị đầu tư : 10,00 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 21,15 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ : 13,199 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân : 7,30 triệu đồng/người/tháng.
- Tỷ lệ chia cổ tức : 12%.

2. Công tác chỉ đạo và quản lý năm 2013:

a. Công tác tổ chức sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý cho phù hợp với cơ chế của Công ty.
- Rà soát hoàn thiện và ban hành bổ sung các quy chế, quy định về quản lý điều hành Công ty cho phù hợp với yêu cầu SXKD. Nâng cao trình độ, chất lượng quản trị doanh nghiệp, khắc phục những mặt hạn chế của Công ty, không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD.

- Chỉ đạo và tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

b. Công tác kinh tế - tài chính:

- Phê duyệt hệ thống kế hoạch năm 2013, phê duyệt các dự toán chi phí năm 2013.

- Tập trung chỉ đạo việc thực tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm, đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động tại các công trình, quan tâm chỉ đạo tại các công trình trọng điểm của Nhà nước theo đúng các cam kết của hợp đồng xây lắp đã ký kết.

- Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi vốn và công nợ.

- Cân đối đủ nguồn vốn đảm bảo cho công tác SXKD và đầu tư.

- Chỉ đạo việc hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012, xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Tập trung chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, giảm chi phí quản lý và chi phí giá thành.

- Tập trung chỉ đạo công tác tiếp thị, đấu thầu tham gia thi công các dự án.

c. Công tác đầu tư

- Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện đầu tư kịp thời về thiết bị phục vụ cho việc thi công tại các công trình trọng điểm của Công ty.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác tuyên truyền quảng cáo thương hiệu, hình ảnh của Công ty.

Phần thứ hai

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2008 - 2012

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2013 - 2018

Kể từ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập - tháng 02/2008, đến nay Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đã trải qua chặng đường 5 năm xây dựng và phát triển. Tại Đại hội cổ đông lần này, Hội đồng quản trị tổng kết lại quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2008 - 2012 và định hướng hoạt động và các chương trình mục tiêu giai đoạn 2013 - 2018, cụ thể như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2008 - 2012:

Có thể khẳng định, HĐQT nhiệm kỳ 2008 - 2012 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đúng và đầy đủ chức trách nhiệm vụ theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, nhiệt huyết và dân chủ. Các kết quả HĐQT đã đạt được thể hiện ở sự tăng trưởng của Công ty trên các mặt: tổ chức sản xuất, thu hút vốn và thay đổi cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng nguồn nhân lực và giá trị thương hiệu SODIC .., cụ thể như sau:

Thứ nhất, HĐQT đã đưa ra được định hướng phát triển đúng đắn, phù hợp với tình hình chung và thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Do vậy qui mô sản xuất và hiệu quả kinh tế tăng trưởng cao qua năm, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009	2010	2011	2012
1	Giá trị sản lượng	10 ⁹ đ	13,39	28,12	49,23	105,92	108,59
2	Doanh số	10 ⁹ đ	10,93	22,06	40,41	95,24	106,97
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	1,45	2,58	3,56	10,94	8,99
4	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	10,000	10,000	10,000	11,477	13,199

Khi mới bước vào hoạt động, Công ty đã gặp không ít khó khăn do là Công ty mới thành lập. Sau những trăn trở, nghiên cứu và thảo luận, HĐQT đã định hình được hướng đi cho Công ty: Một mặt duy trì và phát huy các ngành nghề chủ đạo, mặt khác phải đầu tư thiết bị, mở rộng ngành nghề SXKD. Từ vị trí là nhà thầu chỉ chuyên thi công khoan phun, tư vấn xây dựng, Công ty đã mạnh dạn khai thác những ngành nghề có tiềm năng và cơ hội phát triển như: thi công khoan neo mềm, thi công hầm nhỏ, khai thác mỏ ...vv... Vì thế, trải qua 5 năm hoạt động, qui mô của Công ty ngày một lớn, so với thời điểm bắt đầu (năm 2008), giá trị sản lượng đã gia tăng 8,11 lần, bình quân hàng năm tăng hơn 16%, doanh thu tăng 9,79 lần, bình quân hàng năm tăng 19,6%, tỷ lệ cổ tức bình quân hàng năm đạt trên 16% ...

Thứ hai, Hội đồng quản trị đã có cơ chế thu hút vốn phù hợp, có phương án tăng vốn hợp lý theo từng thời điểm, do đó đã kêu gọi được các nhà đầu tư quan tâm và tin tưởng đầu tư mua cổ phần của Công ty. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 10,00 tỷ đồng lên 13,199 tỷ đồng.

Thứ ba, HĐQT Công ty đã có những quyết sách đúng đắn, linh hoạt, kịp thời, tận dụng được thời cơ để công tác đầu tư mang lại hiệu quả cao, tạo nhiều công ăn việc làm mới, tăng giá trị sản lượng, doanh thu cho Công ty.

Các ngành nghề của Công ty được mở rộng, phạm vi hoạt động được trải dài trên cả nước và sang nước bạn Lào. Công ty đã mua được sàn không gian làm văn phòng làm việc cho Công ty...

Thứ tư, HĐQT xây dựng Công ty hoạt động theo mô hình thành Công ty - Chi nhánh nhằm phát huy được tính chủ động và tinh thần trách nhiệm; Trong nhiệm kỳ vừa qua, Công ty đã thành lập được 02 Chi nhánh: Chi nhánh 1 - hoạt động trong phạm vi khu vực phía Bắc của nước ta; Chi nhánh 2 - hoạt động trong địa bàn từ miền trung trở vào và các nước bạn.

Thứ năm, HĐQT đã lãnh đạo Công ty duy trì sự ổn định và phát triển, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, tránh các rủi ro pháp lý, an toàn lao động; Quan hệ đối ngoại, đối tác kinh doanh và đầu tư ngày càng được mở rộng; Vì thế,

ngoài các công trình được Tổng công ty giao, chúng ta đã nhận thầu các công trình ngoài Tổng công ty.

Về công tác tổ chức - nhân sự:

- Quyết định bổ nhiệm lại Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2.
- Bổ nhiệm mới 01 Phó tổng giám đốc.
- Chỉ đạo kiện toàn các bộ phận chức năng Công ty.
- Bổ nhiệm 03 trưởng phòng, 02 Giám đốc Xí nghiệp.
- Phê duyệt sơ đồ tổ chức Công ty.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức tại các Xí nghiệp trực thuộc.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, HĐQT cũng nhận thấy còn có những tồn tại, khuyết điểm, hạn chế chưa được khắc phục trong nhiệm kỳ vừa qua, đó là:

- Cơ chế thu hút cán bộ chưa có sức hấp dẫn do đó chưa thu hút được nhiều cán bộ giỏi, có năng lực chuyên môn gắn bó lâu dài với Công ty;
- Chế tài xử lý vi phạm chưa thực sự hữu hiệu nên vẫn chưa khắc phục được tình trạng lập kế hoạch chưa sát với thực tế làm hạn chế tính chủ động trong điều hành và tổ chức sản xuất; chưa cương quyết xử lý với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm...
- Sự gắn kết để cùng giải quyết công việc giữa các bộ phận chưa được nâng cao nên cũng làm giảm hiệu quả công tác quản lý, điều hành....

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NHIỆM KỲ 2013 - 2018:

1. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý cho phù hợp với cơ chế của Công ty.

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu hàng năm tăng trên 15%, tỷ lệ cổ tức bình quân hàng năm trên 15%.

2. Chiến lược phát triển các nguồn lực:

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng một cách hiệu quả;

- Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại; Nâng cao năng lực quản trị;

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh ;

- Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư, các đơn vị có tiềm lực trong và ngoài nước... để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh;

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, dần dần khẳng định thương hiệu SODIC trên thị trường.

Tiến đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2012, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ đầu tiên 2008-2012, định hướng giai đoạn 2013-2018 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, Ban TGĐ;
- Lưu VP.

T/MHỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐOÀN XUÂN LUẬT

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Số: A0-SODIC/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2012
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2013**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2012 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 là như sau:

**Phần 1
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
NĂM 2012**

I. PHẠM VI KIỂM SOÁT:

1. Kiểm soát chiến lược: Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá toàn diện các lĩnh vực hoạt động của công ty; các quy trình trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiết sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của Công ty nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Năm 2012, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công



tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của công ty.

- Kiểm tra các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài công ty.

- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm báo cáo.

- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của công ty.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY NĂM 2012

1. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT

- Hội đồng Quản trị đã phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong năm vừa qua. Phát huy tích cực vai trò hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành trong công tác quản lý cũng như kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong kiểm soát hoạt động của Công ty.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thủ tục, trình tự theo quy định, xin ý kiến rộng rãi trước khi ban hành, phát huy dân chủ, trí tuệ của tập thể.

- Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Công tác điều hành của Tổng giám đốc

Trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đồng thời tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể của hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc theo từng lĩnh

vực chuyên môn, yêu cầu và tính chất của từng dự án và từng hạng mục công việc cụ thể.

Tăng cường chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán, thu hồi vốn, giảm thiểu công nợ tồn đọng. Hàng tuần, tháng, Ban Tổng giám đốc mà đặc biệt là Tổng giám đốc thường xuyên yêu cầu các đơn vị, các đội công trình báo cáo tình hình công nợ, thu hồi vốn và cử các cán bộ phòng ban xuống làm việc trực tiếp tại các công trình để nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ, thu hồi công nợ.

Các công trình trải dài theo suốt chiều dài đất nước và nước bạn Lào nên việc quản lý điều hành của Ban lãnh đạo Công ty gặp không ít khó khăn đặc biệt trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, mặc dù vậy, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có gắng hoàn thiện, đổi mới phương thức quản lý, thống nhất trong công tác điều hành, có những quyết sách kịp thời, đúng đắn, khắc phục khó khăn giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Năm 2012 thực sự là năm mà Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức nỗ lực đưa doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, bão hòa nguồn vốn cho các cổ đông.

3. Công tác kinh tế - kế hoạch và đầu tư

- Công tác xây dựng kế hoạch: Năm 2012, Công ty đã xây dựng được hệ thống kế hoạch hàng quý, năm của toàn Công ty.
- Công tác ký kết hợp đồng kinh tế: Công ty đã thực hiện việc ký kết hợp đồng kinh tế theo đúng Điều lệ, Quy chế quản lý và phân cấp hợp đồng kinh tế của Công ty.

- Thực hiện đầu tư thiết bị, đảm bảo đủ máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Công tác Tài chính - Kế toán

- Năm 2012, trước tình hình rất khó khăn về tài chính, nhiều dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án sử dụng nguồn vốn vay không đảm bảo tiến độ giải ngân do ảnh hưởng của việc thắt chặt tín dụng của Nhà nước. Tuy nhiên, công tác thu hồi vốn đã được Công ty quan tâm đúng mức nên đã đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính áp dụng thống nhất trong toàn Tổng công ty Sông Đà, đã cập nhật được các chuẩn mực kế toán mới ban hành và thực hiện đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty cổ phần.

- Việc lập, xử lý, luân chuyển chứng từ kế toán và lưu trữ chứng từ, sổ sách theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được

lập đúng mẫu biểu, đảm bảo thời hạn gửi báo cáo cho các đối tượng theo quy định.

5. Công tác tổ chức - đào tạo và thực hiện chế độ với người lao động:

- Công ty đã tuyển dụng và ký kết Hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và nhu cầu công việc của Công ty. Bố trí nhân sự cán bộ nhân viên hầu hết đều đảm bảo phù hợp với khả năng và trình độ chuyên môn.

- Công tác đào tạo, tuyển dụng: Việc đào tạo công nhân được thực hiện tại công trường. Về cơ bản công tác tuyển dụng và đào tạo đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty và phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành nghề kinh doanh.

- Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ công nhân viên.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2012:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012:

Năm 2012, trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam và Thế giới, nhưng công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã đề ra. cụ thể:

- Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 84%, tương đương 108,588 tỷ đồng.
- Doanh thu đạt 82%, tương đương 106,966 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 64%, tương đương 8,99 tỷ đồng.
- Nộp Ngân sách nhà nước 115% so với năm 2011

Công ty đã đảm bảo đủ việc làm và nâng cao đời sống cho CBCNV với thu nhập bình quân một tháng của mỗi CBCNV là 6.609.000 đồng, tương đương 104%.

Năm 2012, Công ty đã cơ bản đáp ứng được các mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm; đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật.

2. Tình hình tài chính của công ty năm 2012:

a. Báo cáo tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2012:

Tổng tài sản : 124.373.715.903 đồng

Bao gồm:

Tài sản ngắn hạn : 110.800.433.894 đồng

- Tiền và các khoản tương đương tiền : 13.612.704.005 đồng

- Các khoản đầu tư tài chính : 160.000.000 đồng

- Các khoản phải thu : 60.688.015.580 đồng (Phải thu của khách hàng 59.869.920.475 đồng, trả trước cho người bán

3.476.614.569 đồng, dự phòng các khoản phải thu khó đòi
3.636.950.061 đồng).

- Hàng tồn kho : 19.987.342.974 đồng.

- Tài sản ngắn hạn khác : 16.352.371.335 đồng.

Tài sản dài hạn : **13.573.282.009 đồng**

- Tài sản cố định : 13.319.070.875 đồng.

Trong đó:

+ Nguyên giá tài sản : 22.747.794.261 đồng.

+ Đã khấu hao : (9.428.723.386) đồng.

- Tài sản dài hạn khác : 254.211.134 đồng.

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2012 : **124.373.715.903 đồng**

Bao gồm:

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2012 : **95.861.411.863 đồng**:

- Nợ ngắn hạn : 95.861.411.863 đồng

Trong đó:

+ Vay ngắn hạn : 20.850.986.933 đồng.

+ Nợ người bán : 14.067.537.462 đồng.

+ Nợ ứng trước : 38.281.417.025 đồng.

+ Nợ thuê : 6.496.990.610 đồng.

+ Nợ người lao động : 11.842.538.236 đồng.

+ Chi phí phải trả : 2.791.871.145 đồng.

+ Nợ khác : 1.053.725.516 đồng.

+ Quỹ khen thưởng và phúc lợi : 476.344.936 đồng.

- Nợ dài hạn : 0 đồng.

Vốn chủ sở hữu : **28.512.304.040 đồng**.

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 13.199.412.500 đồng.

+ Vốn khác của chủ sở hữu : 650.629.880 đồng

+ Các quỹ : 7.420.491.822 đồng.

- Quỹ đầu tư phát triển : 6.381.062.772 đồng.

- Quỹ dự phòng tài chính : 830.906.708 đồng.

- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu : 208.522.342 đồng.

+ Lợi nhuận chưa phân phối : 7.241.769.838 đồng.

b. Kết quả hoạt động SXKD năm 2012:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 97.756.908.552 đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính : 574.836.019 đồng.

- Giá vốn hàng bán : 80.539.775.769 đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp	: 6.862.139.793 đồng.
- Chi phí hoạt động tài chính	: 1.871.665.976 đồng.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	: 9.058.163.033 đồng.
- Thu nhập khác	: 56.123.765 đồng.
- Chi phí hoạt động khác	: 120.507.430 đồng.
- Lợi tức khác	: -64.383.665 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế	: 8.993.779.368 đồng.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	: 1.573.911.389 đồng.
- Lỗ CTTĐ Hương Sơn	: 178.098.141 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	: 7.241.769.838 đồng.

Năm 2012, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty; tình hình tài chính của công ty lành mạnh và minh bạch.

Phần 2

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 được ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét, quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- HĐQT, TGĐ, TVBKS;
- Lưu BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Số: 11-SODIC/BC-TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

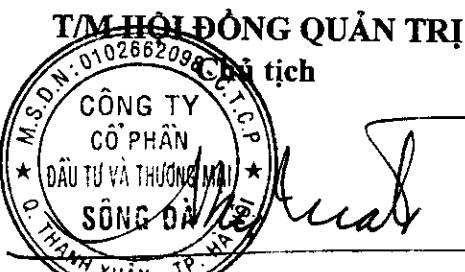
Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012 (Chi tiết kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu VP, HĐQT.



ĐỖ XUÂN LUẬT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
SÔNG ĐÀ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Hà Nội, tháng 3 năm 2013



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Sông Đà (gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Xuân Luật	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phan Đình Toại	Thành viên
Ông Nguyễn Đại Thủ	Thành viên
Ông Đoàn Văn Phú	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phan Đình Toại	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Khắc Sơn	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Phan Đình Toại
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN $(100=110+120+130+140+150)$	100		110.800.433.894	61.184.742.364
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		13.612.704.005	9.968.055.096
1. Tiền	111	4	13.612.704.005	9.968.055.096
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		160.000.000	200.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		160.000.000	200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.688.015.580	25.513.361.618
1. Phải thu khách hàng	131	5	59.869.920.475	21.026.614.100
2. Trả trước cho người bán	132	6	3.476.614.569	4.709.561.806
3. Các khoản phải thu khác	135		978.430.597	1.285.712.567
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(3.636.950.061)	(1.508.526.855)
IV. Hàng tồn kho	140	7	19.987.342.974	22.247.238.809
1. Hàng tồn kho	141		19.987.342.974	22.247.238.809
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.352.371.335	3.256.086.841
1. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	16.352.371.335	3.256.086.841
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 =220+260)	200		13.573.282.009	11.896.055.525
I. Tài sản cố định	220		13.319.070.875	11.871.537.347
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	13.319.070.875	11.871.537.347
- Nguyên giá	222		22.747.794.261	18.438.188.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.428.723.386)	(6.566.651.157)
II. Tài sản dài hạn khác	260		254.211.134	24.518.178
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	254.211.134	24.518.178
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		124.373.715.903	73.080.797.889



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MÃ SỐ B 02-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	18	97.756.908.552	86.583.143.788
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		97.756.908.552	86.583.143.788
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	80.539.775.769	68.874.672.681
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		17.217.132.783	17.708.471.107
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		574.836.019	481.157.273
7. Chi phí tài chính	22		1.871.665.976	1.637.007.097
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.843.237.458	1.637.007.097
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.862.139.793	5.628.410.849
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		9.058.163.033	10.924.210.434
11. Thu nhập khác	31		56.123.765	14.228.119
12. Chi phí khác	32		120.507.430	753.972
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		(64.383.665)	13.474.147
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		8.993.779.368	10.937.684.581
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	1.573.911.389	1.919.707.926
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		7.419.867.979	9.017.976.655
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	6.018	9.018



Phan Đình Toại
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Nguyễn Khắc Sơn
 Kế toán trưởng

Phan Anh Tuấn
 Người lập biếu

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2013

TỜ TRÌNH

(Về việc phân phối lợi nhuận năm 2012)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/5/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2012 của CTCP Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

Hội đồng quản trị Công ty dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ như sau:

1. Tổng lợi nhuận trước thuế : 8.993.779.368 đồng.
2. Thuế TNDN : 1.573.911.689 đồng.
3. Lỗ CTTĐ Hương Sơn : 178.098.141 đồng.
4. Lợi nhuận sau thuế : 7.241.769.838 đồng.
5. Phân phối lợi nhuận (LN):

* Các quỹ của Doanh nghiệp (A) : 5.657.840.638 đồng = 78,13% LN.

Trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển (83% x A) : 4.696.007.729 đồng = 64,85% LN
 - Quỹ dự phòng Tài chính (5% x A) : 282.892.032 đồng = 3,91% LN
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7% x A) : 396.048.845 đồng = 5,47% LN
 - Quỹ khác (5% x A) : 282.892.032 đồng = 3,91% LN
- * Chia cổ tức 12% (bằng tiền mặt) : 1.583.929.200 đồng = 21,87 % LN.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu VP, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ XUÂN LUẬT

Số: 13 /SODIC-TTr

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2013

TỜ TRÌNH

(Về việc báo cáo chi trả thù lao các thành viên HĐQT, BKS năm 2012
và thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2013)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/5/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2012 và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2013 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2012:

Việc chi trả thù lao HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, cụ thể như sau:

Tổng thù lao của HĐQT, BKS năm 2012 : **198.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Thù lao cả năm của Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đồng
- Thù lao cả năm của thành viên HĐQT : 96.000.000 đồng
- Thù lao cả năm của Trưởng BKS : 18.000.000 đồng
- Thù lao cả năm của thành viên BKS : 24.000.000 đồng

Thù lao đã được chi trả cho HĐQT, BKS đến hết năm 2012.

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2013:

a. Thù lao của Chủ tịch HĐQT:

Xác định theo công thức: TL năm = Lợi nhuận năm x 0,5% x H1 x H2

Trong đó:

- TL năm: Thù lao được hưởng trong năm.
- Lợi nhuận năm: là lợi nhuận trước thuế của Công ty.



- H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu năm.

- H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Sản lượng năm.

Tiền lương của Chủ tịch HĐQT không quá 70.000.000 đồng/năm.

b. Tiền thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát là các mức như sau:

- Thành viên HĐQT được hưởng thù lao là 2.000.000 đồng/tháng

- Trưởng ban kiểm soát được hưởng thù lao là 1.500.000 đồng/tháng.

- Thành viên BKS được hưởng thù lao là: 1.000.000 đồng/tháng.

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hàng quý bằng 90% mức tối đa được hưởng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Thời gian áp dụng kể từ ngày 01/01/2013.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu VP, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ XUÂN LUẬT



Số: 14 /SODIC- TTr

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2013

TỜ TRÌNH

(Về việc: sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/5/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, như sau:

TT		Các nội dung của Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	
		Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 18/4/2010 (Điều lệ hiện hành)	Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17/5/2013. (Dự thảo Điều lệ mới)
1	Điều 5	Điều 5. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng chẵn). Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Điều 5. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là: 13.199.410.000 đồng (Mười ba tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm mười nghìn đồng). Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.319.941 (Một triệu, ba trăm mười chín nghìn, chín trăm bốn mươi mốt) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần).



		Các nội dung của Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	
TT		Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 18/4/2010 (Điều lệ hiện hành)	Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17/5/2013. (Dự thảo Điều lệ mới)
2	Điều 20	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1.c. Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành.	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1.c. Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
3	Điều 24	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

0268
ÔNG
CỔ PH
Ư VÀ THI
ÔNG
XUÂN

		Các nội dung của Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	
TT		<p>Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 18/4/2010 (Điều lệ hiện hành)</p> <p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ (trích lục): Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành là [ba] năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.</p>	<p>Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17/5/2013. (Dự thảo Điều lệ mới)</p> <p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ (trích lục): Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành là [năm] năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.</p>
4	Điều 31	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>
5	Điều 36		

2098
TY
IN
ONG N
DA
18

TT		Các nội dung của Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	
		Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 18/4/2010 (Điều lệ hiện hành)	Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17/5/2013. (Dự thảo Điều lệ mới)
6	Điều 56	<p>Điều 56. Ngày hiệu lực</p> <p>I: Điều lệ gồm XXI chương, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà nhất trí thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2010 tại Hội trường Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 56. Ngày hiệu lực</p> <p>I: Điều lệ gồm XXI chương, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà nhất trí thông qua ngày 17 tháng 5 năm 2013 tại Hội trường Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu VP, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ XUÂN LUẬT

